Quyển 46 (Kinh số 1222 - 1240)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 999

KINH SỐ 1222 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ, trời a-tu-la đem quân đánh với chư thiên; a-tu-la thắng, chư thiên thua. Bấy giờ, quân lính của trời Đế-thích tan nát nên sợ hãi, quay xe kéo tàn quân theo hướng Bắc chạy về cung trời theo đường rừng tắt dưới chân núi Tu-di; nơi đó, có một ổ chim đại bàng cánh vàng, có nhiều chim con. Lúc ây, Vua Đê-thích sợ xe ngựa đi ngang qua cán chét những chim con, bèn bảo người đánh xe: "Hãy dừng xe, lui lại!" Người đánh xe tâu: "Quân a-tu-la đang đuôi theo phía sau, nêu quay xe lại sẽ bị khôn.,, Vua Đế-thích bảo: "Thà nên quay xe lại bị a-tu-la giết, chứ không để quân lính giẫm chết chúng sanh." Người đánh xe bèn quay xe trở lại hướng Nam, quân a-tu-la từ xa trông thấy xe của Đế-thích quay lại cho rằng đó là chiến sách nên vội chạy lui lại. Quân lính sợ hãi chạy tán loạn trở về cung a-tu-la. Phật bảo các Tỳ-kheo: Trời Đế-thích kia là Vua Tự Tại của cõi trời Ba Mươi Ba, nhờ oai lực từ

tâm mà dẹp được quân a-tu-la? và cũng thường tán thán công đức của lòng từ. Tỳ-kheo! Các thầy chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo phải tu tập tâm từ, và cũng nên tán thán công đức của lòng từ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1223 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, trong thành Vương Xá có một người bần cùng, cực khổ, nhưng đôi với Phật, Pháp và Tăng, đêu thọ trì câm giới, học rộng nghe nhiêu, ra sức bố thí, thành tựu chánh kiến. Người ấy khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba; vị trời mới lên đó, có ba điểm thù thắng hơn những vị trời khác. Những gì là ba? Đó là tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, được tiếng khen trời. Bấy giờ, các thiên tử kia thấy thiên tử này có ba đặc điểm hơn họ5 họ cùng đến chỗ Đế-thích nói rằng:

1000 KINH TẠPA-HÀM

-Kiều-thi-ca nên biết! Có một thiên tử mới sanh đến cõi trời này; vị ấy có đặc điểm thù thắng hơn những thiên tử cũ, là tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, tiếng khen trời. Khi ấy, Đế-thích nói với các thiên tử kia rằng: Chư nhơn giả! Tôi biết người này đời trước ở thành Vương Xá, bần cùng nghèo khổ, nhưng rất có lòng tin đối với Pháp, Luật của Như Lai... thành tựu chánh kiến. Do đó, khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời này, và có ba điểm thù thắng hơn những vị trời Ba Mươi Ba khác, là tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, tiếng khen trời. Rồi Đế-thích nói kệ: Chánh tín đối với Phật, Kiên Cố không lay động, Thọ trì giới chân thật, Không nhàm chán Thánh giới. Đối Phật tâm thanh tịnh, Và thành tựu chánh kiến, Nên biết không nghèo khổ, Đời sống không vô ích. Đối với Phật, Pháp, Tăng, Khởi lòng tin thanh tịnh, Trí tuệ càng tăng trưởng, Nhớ nghĩ lời Phật dạy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1224 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, dân chúng thành Vương Xá mở đại hội và mời hết các đạo giáo. Những người theo đạo Giá-la-ca nghĩ rang: "Nay ta sẽ mời thiên đạo Giá-la-ca làm phước điền tnróc." Còn những người theo ngoại đạo xuất gia hoặc theo Ni-kiền tử, theo Lão Tử, theo đạo thờ lửa và cũng có người theo đạo Phật đều khởi nghĩ rằng: "Họ sẽ mời chư Tăng và Phật đen đe họ tạo phước điền trước.,, Khi ấy, trời Đế-thích nghĩ: uChớ để cho dân chúng bỏ Phật và Tăng mà đi thờ những đạo khác đê câu phước điên. Ta hãy mau mau biên thành người dân thành Vương Xá để tạo phước điền.^^ Tức thì liền hóa ra một đại Bà-la-môn, tướng mạo đoan nghiêm, cưỡi xe ngựa trắng, có các thiếu niên Bà-la-môn đi hộ tống, cầm lọng vàng đến thành Vương Xá, đi khắp nơi, đến giữa những hội chúng. Bay giờ, tất cả nam nữ thành Vương Xá đều nghĩ rằng: 'Thải xem vị Bà-la-môn này đi dâu, ta hãy đi theo đến đó để cúng dường cầu phước. Lúc này, trời Đê-thích biêt ý nghĩ của dân chúng thành Vương Xá, bèn cho xe đi trước, dẫn đến núi Kỳ-xà quật5 bỏ hết năm thứ trang sức ngoài cửa, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, nói kệ: Khéo biện biệt rõ ràng, Pháp đưa đến bờ kia, Qua khỏi những sợ hãi, Nên kính lễ Cù-đàm.

KINH TẠP A-HÀM 1001

Dân chúng lập đại hội, Muốn cầu công đức lớn, Mỗi mỗi lập hội thí, Thường cầu quả Hữu dư, Xin Ngài nói ruộng phước, Khiến người thí thành quả. Phật nói kệ đáp: Đế-thích Đại Tự Tại, Câu hỏi của vua trời, ở núi Kỳ-xà quật, Đại Sư vì hội nói. Những người mở đại hội, Muốn cầu công đức lớn, Tổ chúc đại bố thí, Thường cầu hưởng quả lớn. Nay nói về phước điền, Bo thí được quả lớn, Chánh hướng là có bốn, Trụ Thánh quả có bốn, Gọi là tăng phước điền, Minh hạnh, định đầy đủ? Tăng phước điền thêm rộng, Vô lượng vượt biển lớn. Đệ tử Điều Ngự Sư, Chiêu soi bày Chánh pháp, Khéo cúng dường nơi dây, Cúng Tăng phước điền tốt, Tăng là ruộng phước tốt, Cúng dường được của lớn. Do Tăng lìa ngũ cái, Thanh tinh, đáng tán thán. Cúng Tăng, rộng tối thượng, Cúng ít được lợi nhiều. Vậy hết thảy mọi người, Nên cúng cho chúng Tăng, Càng được pháp thắng diệu, Minh hạnh, định tương ưng, Cúng Tăng quý báu này, Tâm thí chủ hoan hỷ, Phát sinh ba thứ tâm, Thí y phục, ẩm thực, Lìa mũi nhọn trân câu, Vượt qua các đường ác, Chính mình đi mời thỉnh, Tự tay cúng bình đăng, Lợi mình và lợi người, Thí này được lợi lớn. Người trí thí như thế, Tâm thanh tịnh giải thoát, Thí an lạc không tội, Nương trí sanh đến kia. Sau khi Đế-thích nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ? lễ Phật, rồi biến mất. Bấy giờ, dân chúng thành Vương Xá đứng dậy sửa lại y phục, lễ Phật và chắp tay bạch: -Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn và đại chúng nhận sự cúng dường của chúng con. The Ton im lặng nhạn lời. Dân chúng thành Vương Xá biết Thế Tôn đã im lặng nhận lời, bèn làm lễ ra về. Họ trở về chỗ mở đại hội, chuẩn bị thức ăn và sửa soạn bàn ghe. Sáng sớm hôm sau, họ sai người đến bạch Phật: "Thòi đã đến! Xin Ngài biết cho.” Thế Tôn và đại chúng đắp y, mang bát đến chỗ đại hội, trải tòa ngồi xuống ở trước đại chúng. Nhân dân thành Vương Xá biết Phật đã ngồi yên bèn tự đem thức ăn tươi tốt đến cúng dường. Phật thọ trai xong, rửa bát, xỉa răng xong, họ trở về chỗ cũ nghe Phật thuyết pháp. Bấy giờ, Thế Tôn vì dân chúng thành

Vương Xá thuyết pháp, khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ xong, đứng dậy ra về.

KINH SỐ 1225 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ-xà quật. (Nói rộng như kỉnh trên, chỉ có khác lả): Trời Đế-thích nói bài kệ khác hỏi Phật: Nay xin hỏi Cu-đàm9 Trí tuệ Phật thâm diệu, Thế Tôn đã thể nhập, Thấy biết không chướng ngại. Dân chúng thiết lập đại hội... (bài kệ nói rộng như trên)... Phật vì họ thuyết pháp khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ xong đứng dậy ra về.

KINH SỐ 1226 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Câu-tát-la9 du hành trong nhân gian, đến nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc nghe Thế Tôn ở Câu-tát-la? du hành trong dân gian, đến nước Xá-vệ, vườn cấp Cô Độc. Vua liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nghe Thế Tôn tự nói chứng Vô thượng Bồ-đề mà mọi người đã truyền miệng với nhau là không hư vọng và nói quá chăng? Họ đã nói đúng, nói như pháp, nói tùy pháp chăng? Không phải là những người đó trong sự hỏi đáp của họ bị tôn pháp, roi sanh ra nhàm chán, khinh miệt chăng? Phật dạy: -Này Đại vương! Họ nói vậy là đúng sự thật, chăng phải là hư vọng, nói dúng, nói như pháp, nói tùy thuận pháp, chẳng phải là những người đó trong sự hỏi đáp của họ bị tôn pháp mà sanh nhàm chán khinh miệt. Vì sao? Này Đại vương! Nay Ta thực sự đắc Vô thượng Bồ-đề. Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: - Tuy Thế Tôn nói vậy nhimg con vẫn chưa tin. Vì sao? Vì ở thế gian này có nhiều vị Sa-môn9 Bà-la-môn tôn túc, trọng vọng như Phú-lan-na Ca-diếp, Mặc-già-lợi-cù-xá-lê tử, Kinh-xà-già-tỳ-la-chi tử, A-kỳ-đa-chi-xá-khâm-bà-la, Ca-lâu-câu-đà-ca-chiên-diên? Ni-kiền-đà-nhã-đề tử, những vị đó không tự nói mình được Vô thượng Bồ-đề, sao Thế Tôn còn nhỏ tuổi, xuất gia chưa bao lâu mà lại tự nói chứng Vô thượng Bồ-đề? Phật dạy: Này Đại vương! Có bốn thứ tuy nhỏ, nhưng không nên xem thường. Những gì là bốn? Đó là vương tử nhỏ tuổi dòng Sát-đế-lợi không nên xem

thường, rắn con còn nhỏ không nên xem thường, đốm lửa tuy nhỏ không nên xem thường, và Tỳ-kheo nhỏ tuôi không nên xem thường. Phật liền nói kệ: Sát-lợi hình tướng đủ, Danh xung dòng quý tộc, Tuy là còn bé thơ, Người trí không dám khinh, Vì sẽ ở ngôi vua, Nhớ lại sanh oán hại, The nên khó xem thường, Phải sanh đại cung kính. Người khéo tự hộ mình, Tự hộ như hộ mạng, 9

Dùng bình đẳng tự hộ? Và bình đăng hộ mạng. r Nơi làng xóm chỗ vắng, Nêu gặp phải răn con, Chớ cho là rắn nhỏ, Mà sanh ra coi thường, Rắn nhỏ nhiều màu sắc, Cũng nên để yên ổn, Nam hay nữ khinh rắn, Đều bi nó làm hại. Thế nên người tự hộ, Phải như hộ mạng mình, Do khéo tự hộ mình, Ngang bằng như hộ người.

KINH SỐ 1227 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc có bà nội, người mà vua rất kính trọng, bỗng nhiên qua đời. Vua đưa bà ra khỏi thành đe hỏa táng, cúng dường Xá-lợi xong, mặc áo tang, tóc bù xù, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. The Ton hỏi

nha vua: Đại vương từ đâu mà mặc đồ tang, tóc bù xù như vậy?

Vua thưa: Bạch Thế Tôn! Con rất kính trọng bà nội con, nhưng bà đã mạng chung

bỏ con. Con đã đưa bà ra ngoài thành đê hỏa táng, cúng dường xong, roi đên á rr\ A The Ton.

Phật dạy:

Đại vương thương kính bà nội lắm chăng?

Vua bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Rất kính trọng thương tiếc. Bạch Thế Ton! Nếu đem voi, ngựa, bảy báu có sẵn trong nước cho đến ngai vàng đem bố thí hết cho mọi người mà có thể cứu sống bà nội thì con sẽ làm hết, nhimg không thể cứu được, sự sanh tử vĩnh biệt, nhớ thương buồn khổ không kềm nổi. Con từng nghe Thế Tôn nói: "Tất cả chúng sanh, tất cả loài vật, cho đến tất cả quỷ thần có sống đều phải chét, không ai không chét, không có ai sông mà không chét.” Hôm nay con mơi nhạn thây lơi The Ton noi đung.

1004 KINH TẠPA-HÀM

Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả chung sanh, tất cả loài vật, tất cả quỷ thần có sanh ra đều phải chết, có sanh liền chết, rốt cuộc trở về cùng tận, không một ai r r sông mà không chét. Phật dạy: -Đại vương! Dù cho giai cấp Bà-la-môn, Sát-đế-lợi hay trưởng giả có sanh đều phải chết, không ai không chết. Dù cho là Đại vương Sát-đế-lợi, ngôi vua quán đảnh, cai trị bốn thiên hạ, được sức tự tại, các địch quốc đều phải hàng phục nhưng cuối cùng không ai không chết. Lại nữa, Đại vương, dù sanh cõi trời trường thọ, làm vua thiên cung, tự tại khoái lạc, cuối cùng rồi cũng chết. Lại nữa, Đại vương, Tỳ-kheo A-la-hán các lậu đã sạch, quăng bỏ gánh nặng, việc làm đã xong, chóng được tự lợi, dứt hết trói buộc, chánh trí, tâm thiện giải thoát, cuối cùng cũng phải xả thân nhập Niết-bàn. Chư Phật Thế Tôn đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, rống tiếng sư tử, cuối cùng cũng xả thân nhập Bát-niết-bàn. Do đó, Đại vương nên biết, tất cả chúng sanh, tất cả loài vật, cho đên tát cả quỷ thân, có sanh thì phải có chét, cuôi cùng phải hoại diệt, không ai không chết. rri-| Á rpi _ 1 • À r • The Ton liên nói kê: Tất cả loài chúng sanh, Có mạng đều phải chết, Mỗi người đi theo nghiệp, Tự thọ quả thiện ác. Nghiệp ác rơi địa ngục, Làm lành sanh cõi trời, Tu tập đạo thắng diệu, Lậu tận Bát-niết-bàn, Như _ Lai và Duyên giác, Thanh văn đệ tử Phật, Đêu phải xả thân mạng, Huống là người phàm phu. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ? làm lễ ra về.

KINH SỐ 1228 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc một mình ở chỗ yên tĩnh thiền định và tư duy rằng: "Thế nào là tự nghĩ nhớ, thế nào là không tự nghĩ nh&?" Lại nghĩ: “Nếu người nào thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác thì biết những người này không tự nghĩ nhớ. Nêu người nào thân làm lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành thì biết những người này tự nghĩ nhớ?5 Rồi vua xả thiền, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con một mình ở chỗ yên tĩnh, suy nghĩ rằng: "Thế nào là tự nghĩ nhớ, thế nào là không tự nghĩ nhG?" Rồi lại nghĩ: "Nếu người nào

thân

KINH TẠPA-HÀM 1005

làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác thì biết người này là không tự nghĩ nhớ. z e y r B Nêu người nào thân làm lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điêu lành thì biêt người này là tự nghĩ nhớ.55 J Phật dạy: -Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Nếu người nào thân làm ác, miệng nói lời ác9 ý nghĩ điêu ác, nên biêt những người này không tự nghĩ nhớ. Người này tuy tự nói là tự ái niệm mà kỳ thực chẳng phải tự nghĩ nhớ. Vì sao? Vì không có người ác tri thức nào làm điều ác mà không tự nhớ những điều không đáng nhớ, không thích những điều không đáng thích, họ làm như là tự vì mình mà làm. Lý đáng những người như thế là người không tự nghĩ nhớ. Lại nữa, Đại vương, nếu người nào thân làm lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, nên biết những người này là tự nghĩ nhớ, những người này tuy tự nói không tư nghĩ nhớ thân nhưng kỳ thực những người này là tự nghĩ nhớ thân. Vì sao? Vì không có thiện tri thức nào làm điều lành mà không nghĩ nhớ tới điều đáng nhớ, thích điều đáng thích, những việc họ làm như tự vì mình mà làm, những người như the là người tự nghĩ nhớ. Bay giơ, The Ton noi kẹ: Người nói tự nghĩ nhớ, Không nên làm điều ác, Do không làm điều ác, Nên đã được an lạc. Người nói tự nghĩ nhớ, Trọn không làm điều ác, Người làm những nghiệp thiện, Nên đã được an lạc. Nêu người tự nghĩ nhớ, Khéo hộ và tự hộ? Như vua khéo giữ nước, Ngoài canh phòng biên giới. Nêu người tự nghĩ nhớ, Khéo tự giữ kho báu, Như vua khéo giữ nước, Trong canh giữ thành ấp, Như vậy kho báu mình, Sát-na không khiếm khuyết. Sát-na thiêu âu lo, Đường ác chịu kho mãi. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ ra về.

KINH SỐ 1229 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi yên tĩnh, suy nghĩ như vây: "The nào là tự hộ? Thế nào là không tự h?" Rồi lại nghĩ: “Nếu người nào thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ điều ác, nên biết người này là không tự hộ. Nêu lại có người thân làm lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, nên biết người này là tự hộy Sau khi xả thiền, vua đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên5 bạch Phật:

1006 KINH TẠPA-HÀM

Bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi yên tĩnh suy nghĩ: "Thế nào là tự hộ? Thế nào là không tự ho?^ Con lại nghĩ tiếp: "Nấu người nào thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, nên biêt người này là không tự hộ. Nêu người nào thân làm lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, nên biết người này là tự hộy Phật dạy: Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Nếu người nào thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác nên biết người này là không tự hộ mà người đó lại nói là hay tự phòng hộ bằng những loại binh: Voi, ngựa, xe, bộ binh, lấy đó để tự phòng hộ. Tuy họ nói là tự phòng hộ nhưng kỳ thực chẳng phải là tự phòng hộ. Vì sao? Vì tuy phòng hộ bên ngoài nhưng không phòng hộ bên trong. Thế nên, Đại vương, đây gọi là không tự phòng hộ. Đại vương! Nếu có người thân làm lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành nên biết người này là tự phòng hộ. Họ tuy không dùng bốn thứ quân: Vòi, ngựa, xe, bộ binh để phòng hộ mà kỳ

thực là tự phòng hộ. Vì sao? Vì họ tự phòng hộ bên trong. Đây gọi là khéo tự phòng hộ chẳng cần phòng hộ bên ngoài. Phật nói kệ: Khéo phòng hộ thân, khẩu, Và tất cả ý nghiệp, Hổ thẹn mà tự hộ, Đây gọi khéo phòng hộ. Phật nói kinh này xong, vua nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ ra về.

KINH SỐ 1230 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi thanh vắng, suy nghĩ như vầy: "d đời ít có người được tài lợi thắng diệu mà không buông lung, không tham đắm, không tạo những hạnh ác đối với chúng sanh. Nhưng đời có nhiều người được tài lợi thắng diệu là hay buông lung, tăng trưởng tham đắm, làm các hạnh tà." Suy nghĩ như thế rồi, vua đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi thanh vắng suy nghĩ rằng: UỞ đời ít có người được tài lợi thắng diệu mà không buông lung, không tham đắm, không tà hạnh. Nhưng ở đời có nhiều người được tài lợi thắng diệu thường hay buông lung, tham đắm, hành động tà vạy." Phật dạy: -Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy5 Đại vương! ở đời ít có người được tài lợi thắng diệu mà không buông lung, không tham đắm, không tà hạnh. Nhưng ở đời có nhiều người được tài lợi thắng diệu thì thường hay buông lung, hay tham đắm và hành động tà vạy. Đại vương nên biết: "d đời những người được

tài lợi thắng diệu sanh ra buông lung và tham đắm, hay hành động tà vạy, đó là những người ngu si, sẽ mãi mãi bi khổ không lợi ích. Giống như người thợ săn và đệ tử của thợ săn vào rừng giăng lưới bắt giết nhiều thú vật, hại chúng sanh khôn khô, nghiệp ác tăng trưởng. Cũng vậy, người thê gian được tài lợi thăng diệu, sanh ra buông lung, tham đắm và hành động tà vạy, giống như thế người ngu si này ngày đêm sẽ chịu kho não, không được lợi h." The Ton noi kệ: Tham dục theo tài vật, Bi tham làm mê say,
Cuồng loạn không tỉnh giác, Giống như người thợ săn, Do sự phóng dật ấy, Phải chịu khổ báo lớn. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ ra về.

KINH SỐ 1231 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, Vua Ba-tư-nặc đang ngự trên chánh điện và xem xét những việc của quôc vương, chợt thây giai cáp Sát-đê-lợi, Bà-la-môn hay trưởng giả vì do tham dục nên hay dối trá, lừa gạt. Nhà vua liền nghĩ rằng: “Ta hãy ngưng việc xét đoán này, dừng việc xét đoán này. Ta không còn đích thân xét đoán việc nữa, ta có người con hiền sẽ khiến cho nó xét đoán, thế nào để tự thấy giai cấp Sát-đế-lợi5 Bà-la-môn, trưởng giả vì tham dục nên sanh ra dối trá, lừa gạt?59 Sau khi vua nghĩ như thế, liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con đang ở trên chánh điện để xét đoán việc quốc vương, tự nhận thấy rằng: "Những giai cấp Sát-đế-lợi, Bà-la-môn5 trưởng giả vì tham dục nên sanh ra dối trá, lừa gạt." Bạch Thế Tôn! Con nhận thấy được điều này, rồi nghĩ rằng: "Từ nay ta hãy ngưng việc xét đoán này, dừng việc xét đoán này. Ta có người con hiền sẽ khiến nó xét đoán việc này. Ta không còn đích thân xét đoán việc các giai cấp Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả vì lòng tham dục nên sanh ra dối trá, lường gạt.59 Phật bảo: Đúng vậy, Đại vương! Đúng

vậy, Đại vương! Các giai cáp Sát-đê-lợi, Bà- la-môn9 trưởng giả vì lòng tham dục nên sanh ra dối trá, lừa gạt. Người ngu si đó sẽ mãi mãi chịu khổ não, không có lợi ích. Ví như người chài lưới và đệ tử người chài lưới thả câu, giăng lưới ở sông, suối, khe, rạch, giết hại chúng sanh khiến chúng sanh phải chịu khổ nạn. Cũng vậy, Đại vương, các giai cấp Sát-đế- lợi9 Bà-la-môn, trưởng giả vì lòng tham dục nên sanh ra dối trá, lừa gạt. Họ sẽ mãi mãi chịu khổ đau, không có lợi ích.

, FT-1*! Ạ FT1A r •

Thê Ton noi kẹ: Thấy tài lợi tham muốn, Say mê theo tham dục, Cuồng loạn không tự giác, Giống như người chài lưới, Do vì nghiệp ác này, Phải chịu khổ báo lớn. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ ra về.

KINH SỐ 1232 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tồn! Nước Xá-vệ này có ông trưởng giả tên là Ma-ha-nam, nhiêu của, kho chứa vàng bạc chát đên trăm ngàn ức, huông là những thứ khác. Bạch Thê Tôn! Trưởng giả Ma-ha-nam giàu có như thê nhưng ăn uông rát khô cực, chỉ dùng những thức ăn như gạo tấm, canh đậu5 gừng thui; còn mặc thì mặc áo vải thô, mang giày mỏng; đi thì đi xe cũ ky, đội nón lá. Chưa từng nghe ông ta cúng dường cho Sa-môn? Bà-la-môn, và cũng không thấy ông ta bố thí cho những người nghèo khổ đi lang thang ngoài đường. Khi ăn, ông đóng cửa mà ăn không để cho các Sa-môn? Bà«la-môn hay những người bần cùng đi xin ăn ngoài đường trông thay. Phật bảo: Đại vương! Trưởng giả này không phải là bậc Chánh sĩ nên được tài lợi giàu có mà không hưởng được, cũng không biết cúng dường cha mẹ, cung cấp cho vợ con, tôn thân quyến thuộc, đoái thương tôi tớ và biếu tặng người quen r % r e __ : 9 . biêt, cũng không biêt tùy thời cúng dường cho Sa-môn5 Bà-la-môn đê gieo trông phước điên thù thăng, và hướng đên chô tót đẹp, sông lâu, an lạc, đời sau sanh lên cõi trời được hưởng những tài vật thù thắng, cũng không biết cách thọ dụng rộng rãi để thấy lợi lớn. Ví như ao hồ ở đồng trống chứa đầy nước, nhimg không có người biết thọ dụng để tắm rửa, uống ăn, nên nước trong đầm cũng bị cháy khô hết. Cũng vậy, kẻ sĩ phu bất thiện ngu si được tài của thắng diệu... không biết thọ dụng rộng rãi để thâu lợi lớn, giống như hồ nước kia vậy. Đại vương! Có người thiện nam được tài lợi dồi dào, ưa thích thọ dùng, cung dưỡng cha mẹ, cung cấp vợ con, tôn thân quyến thuộc, đoái thương tôi tớ hay biếu tặng người quen biết, thường cúng dường cho Sa-môn9 Bà-la-môn, gieo trồng phước điền tốt5 thích hưởng đến chỗ thù thắng, đời vi lai sanh lên cõi trời, được tài lợi thắng diệu, thọ dụng rộng rãi, thu lợi lớn gấp đôi. Giống như bên cạnh thành ấp, làng xóm có ao nước trong sạch mát mẻ, cây cối che mát, khiến người thọ hưởng, nhiều người thọ dụng, cho đến loài cầm thú cũng

vậy. Cũng thế, người thiện nam kia được tài lợi dồi dào, tiêu xài rộng rãi, cung dưỡng cha mẹ... cho đến gieo trồng phước điền, thu lợi gấp đôi. The Ton nói kẹ: HÔ nước nơi

hoang văng, Dù mát mẻ trong sạch, Không có ai thọ dụng, Nơi đó sẽ khô hết. Như thế tai lợi lớn, Mà người ác có được, Không thể tự thọ dụng, Cũng không thương giúp ai. Luống tự chứa nhóm khổ, Chứa rồi tự tiêu tán, Người trí được tài lợi, Biết tự vui thọ dụng, Bố thí làm công dức, Cấp dưỡng cho thân thuộc, Cung cap những chô thiêu, Như trâu chúa dẫn đàn. Bố thí và thọ dụng, Không bỏ mất cơ hội, Theo lẽ thân mạng chung, Sanh thiên hưởng phước lạc. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ? làm lễ ra về.

KINH SỐ 1233 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, ở nước Xá-vệ có ông trưởng giả tên là Ma-ha-nam mạng chung nhưng không có con cháu. Vua Ba-tư-nặc mới đem tài sản của người không con, không thân thuộc nhập hết vào quốc khố. Nhà vua hằng ngày phải đi kiểm kê tài sản của ông trưởng giả nên thân thể dính đầy bụi bặm, rồi đi thẳng đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Bay giơ, The Ton hỏi vua: Đại vương từ đâu đến đây mà thân thể đầy bụi bặm và có vẻ mệt nhọc?

Vua bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Trưởng giả Ma-ha-nam nước này mạng chung để lại tài sản mà không có con cháu thừa kế, phải nhập vào quốc khố; do đó con phải kiểm kê nên bụi bặm dính đầy người và mệt nhọc, rồi từ nhà đó con đi thẳng đến đây. Phật hỏi vua: Trưởng giả Ma-ha-nam kia giàu có lắm sao?

Vua đáp: -Bạch Thế Tôn! Người ấy rất giàu, tài sản, vàng bạc của báu có trăm ngàn ức, huống là những thứ khác. Bạch Thê Tôn! Ong Ma-ha-nam kia lúc còn sông mặc xấu, ăn uống cực khổ,... (nói rộng như trên). Phật bảo:

1010 KINH TẠPA-HÃM

Ông Ma-ha-nam kia trong thời quá khứ có cúng dường Bích-chi Phật Đa- la-ca-thi một bữa ăn, nhưng tâm không cung kính thanh tinh, tín cẩn, không tự tay cúng dường, sau khi cúng rồi lại hối tiếc nói rằng: "Cơm này có thể để cho những tôi tớ của ta, không tội gì lại đem cho Sa-môn!^, Do phước bố thí này nên bảy lần được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, và bảy lần sanh vào nước Xá-vệ này ở giai cấp cao sang, giàu có tột bực. Nhung vì khi cúng dường vị Bích-chi Phật tâm không cung kính thanh tịnh, tín cẩn, không tự tay cúng dường, sau khi cúng rồi lại sanh hối tiếc, nên khi sanh ra tuy được giàu c6, nhimg phải thọ dụng áo xâu, cơm xâu, nhà cửa, xe cộ xâu. Ngay từ khi ây ông không từng được hưởng đủ các thứ sắc, thanh, hương, vi, xúc tốt đẹp để nuôi thân. Lại nữa, Đại vương, vì tội trước kia trưởng giả Ma-ha-nam giết người anh khác mẹ của mình để chiếm hết tài sản, nên trải qua trăm ngàn năm phải đọa vào địa ngục, tội báo ấy còn sót nên bảy lần sanh vào nước Xá-vệ mà thường không có con. Do đó tài sản bị nhập vào quốc khố. Đại vương! Trưởng giả Ma-ha-nam nay mạng chung, phước báu của sự bố thí trong quá khứ đã hết mà đời này ông ta lại keo kiệt, đối với tài sản, nhân tạo tội ác ở dây, khi mạng chung bị đọa địa ngục, chịu nhiêu khô não. Vua bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Trưởng giả Ma-ha-nam sau khi mạng chung bị đọa vào địa ngục chịu khổ chăng? Phật đáp: Đúng vậy, Đại vương! Đã đọa vào địa ngục.

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghĩ đến ông mà rơi lệ5 lấy áo lau nước mắt, nói kệ: Vàng bạc, tài vật báu, Voi, ngựa, đồ dùng tốt, No bộc, người làm giỏi, Cùng nhà cửa, ruộng nương, Tất cả đều bỏ lại, Thần thức đi một minh, Vận phước đã cùng tận, Rời bỏ hẳn thân người. Kia nay còn có gì? Đem được gì đi theo? Những việc gì không xả, Như bóng đi theo hình. FTII Á rm _ / • J. / The Ton nói kẹ đáp: Chỉ có nghiệp tội phước, Nêu người nào đã tạo, Là sở hữu của minh, Kia thường đem đi theo, Sông chét chưa từng rời, Như bóng đi theo hình, Như người ít tư lương, Đi xa gặp khổ nạn. Người không tu công đức, Phải trải qua đường ác. Như người nhiều tư lương, Đi xa được an ổn. Người tu công đức dày, Luôn vui hưởng cõi lành, Như người đi chơi xa, Lâu năm an ổn về? Thân thuộc và bạn hữu, Tâm vui đón mừng rỡ.

KINH TẠPA-HÀM 1011

Người khéo tu công dức, Chết đây sanh chỗ khác, Những thân thuộc của h Gặp lại tâm hoan hỷ. Cho nên phải tu phước, Tích tập càng lâu ngày, Phước đức hay vì người, Tạo an lạc đời khác. Phước đức được trời khen, Những hạnh tu chơn chánh, Hiện đời người không chê, Chết sanh lên cõi trời. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ ra về.

KINH SỐ 1234 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc tổ chức đại hội. Vì đại hội vua đem cả ngàn con trâu ra cột lại và đồ vật cúng dường. Vua mời hết các ngoại đạo xa gần đến đại hội đông đủ. Bấy giờ, có chúng Tỳ-kheo sáng sớm đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe Vua Ba-tư-nặc mở đại hội... các ngoại đạo đều đến đông đu. Sau khi các Tỳ-kheo đi khất thực xong, trở về tinh xá cất y bát, rửa chân, đến chỗ Phật, cúi đàu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Hôm nay sáng sớm chúng con đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe Vua Ba-tư-nặc mở đại hội... các ngoại đạo đều đến đông đủ. The Ton liên noi kệ: Ngày ngày mở đại hội, Cho đến trăm ngàn lần, Không bằng chánh tín Phật, Băng một phân mười sáu. Tín Pháp, Tăng cũng vậy, Thương tưởng đến chúng sanh, Phước mở đại hội kia, Không bằng phần mười sáu. r r

Nêu người ở thê gian, Triệu năm tạo nghiệp phước, So lòng thành kính lễ, Khòng bằng mọi phan bốn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1235 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc nổi giận, bắt nhiều người trong nước bỏ tù, gom các Sát-đế-lợi9 Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà-la5 Chiên-đà-la, trì giới hay phạm giới, tại gia hay xuất gia đều bị bắt hết, hoặc bị xiêng xích, giam câm hoặc bị cột trói. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá- vệ khất thực, nghe Vua Ba-tư-nặc bắt người bỏ tù... cột trói. Sau khi khát thực

1012 KINH TẠPA-HÀM

xong, các Tỳ-kheo trở về tinh xá cất y bát, rửa chân xong đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con vào thành khất thực, nghe Vua Ba-tư- nặc băt nhiêu người trói lại bỏ tù. The Ton liên noi kẹ: Chăng

phải dây, gông xiềng, Là trói buộc kiên cố, Tâm o nhiễm đam trước, Vợ con và tài sản, Là dây trói chắc nhất, Dây lỏng nhưng khó thoát. Người trí tuệ không ưa Vui ngũ dục thế gian, Đây là dứt được trói, Luôn an ổn siêu xuất. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1236 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc và Vua A-xà-thê? con bà Vi-đê-hy nước Ma-kiệt-đà chống trái nhau. Vua A-xà-thế khởi bốn thứ binh: Voi, ngựa, xe, bộ binh kéo đến nước Câu-tát-la. Vua Ba-tư-nặc nghe bốn thứ binh của Vua A-xà-thế kéo đến, cũng triệu tập bốn thứ binh: Voi, ngựa, xe, bộ binh ra nghinh chiến. Bốn binh của Vua A-xà-thế đắc thắng, bốn binh của Vua Ba-tư-nặc thua, tán loạn thối lui, chạy về Xá-vệ. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo, sáng sớm đắp y, mang bát vào thành Xá- vệ khất thực, nghe Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà đem bốn thứ binh đến nước Câu-tát-la9 Vua Ba-tư-nặc khởi bốn thứ binh ra nghinh chiến. Vua A-xà-thế thắng trận, bốn binh của Vua Ba-tư-nặc thua, tán loạn rút lui, Vua Ba-tư-nặc sợ hãi bôi roi, quay xe chạy vê thành Xá-vệ. Nghe roi khát thực xong, các Tỳ-kheo trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thê Tôn! Hôm nay chúng nhiêu Tỳ-kheo của chúng con vào thành Xá-vệ khất thực, nghe Vua Ba-tư-nặc và Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy khởi bốn binh. (Như vậy, nói rông)..., một mình quay xe chạy về thành Xá-vệ. The Ton liên noi kẹ: Chiến thắng thêm oán thít, Thua khổ nằm không yên, Thắng, bại đều bỏ hết, Nằm yên vui tịch tịnh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1237 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠP A-HÀM 1013

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc và Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy nước Ma-kiệt-đà chống trái nhau. Vua A-xà-thế đem bốn thứ binh kéo đến nước Câu-tát-la. Vua Ba-tư-nặc khởi bốn thứ binh mạnh gấp đôi ra nghinh chiến. Bốn binh của Vua Ba-tư-nặc hơn, bốn binh của Vua A-xà-thế thua, khiếp phục tán loạn. Vua Ba- tư-nặc bắt sống được Vua A-xà-thế, thu được tiền tài, bảo vật và bốn thứ binh. Vua Ba-tư-nặc bắt sống Vua A-xà-thế chở lên xe cùng đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đây là Vua A-xà-thế, con bà yi-đề-hy9 luôn luôn đối với con là người không có oán thù gì mà lại gây oán kiết, đối với người tốt mà làm điều không tốt, nhưng đây là con của bạn con, con sẽ thả ra và đưa về nước. Phật bảo Vua Ba-tư-nặc: Lành thay, Đại vương! Thả cho người ta về thì Bệ hạ sẽ được an ổn, lợi

ích lâu dài. Phật liền nói kệ: Dù có sức tự tại, Hay xâm lược người khác, Sức tăng thì thêm oán, Thu nhiều, người khác lợi. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc và Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy, hai vị quốc vương hoan hỷ, tùy hỷ, đứng lên làm lễ ra về.

KINH SỐ 1238 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi yên tĩnh suy nghĩ như vầy: "Chánh pháp Thê Tôn làm cho xa lìa các phiên não ngay trong hiện tại không đợi thời

tiết, hiện thấy thông dạt, tự giác, chứng biết pháp này, là thiện tri thức, là thiện bạn đảng, chẳng phải ác tri thức, ác bạn dng." Sau khi nghĩ như thế, vua liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi yên tĩnh suy nghĩ như vầy: "Chánh pháp Thế Tôn làm cho xa lìa các phiền não không đợi thời tiết, hiện thấy thông đạt, tư giác, chứng biết pháp này, là thiện tri thức, thiện bạn đảng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng.99 Phật bảo: Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Chánh pháp Thế Tôn làm cho xa lìa các phiền não, không đợi thời tiết, hiện thay thông đạt, tự giác, chứng biết pháp này là thiện tri thức, là thiện bạn đảng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng. Vì sao? Vì Ta là thiện tri thức, chúng sanh có pháp sanh, Ta đã thoát khỏi sanh; chúng sanh có già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não9 Ta đều giải thoát khỏi hết. Đại vương! Có một thời Ta ở thành Vương Xá, trú tại tinh xá Sơn Cốc, khi

ây Tỳ-kheo A-nan-đà một mình ở nơi yên tĩnh, suy nghĩ như vây: "Người thành tựu một nửa Phạm hạnh là thiện tri thức, thiện bạn đảng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng.59 Sau khi nghĩ như thế, Tỳ-kheo A-nan-đà đi đến chỗ Ta, cúi đầu lễ chân Ta? lui ngồi một bên, nói với Ta rằng: Bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi yên tĩnh, suy nghĩ rằng: "Người thành tựu một nửa Phạm hạnh, là thiện tri thức, là thiện bạn đảng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng?5 Khi ấy Ta nói rằng: -A-nan! Đừng nói người thành tựu một nửa Phạm hạnh là thiện tri thức, là thiện bạn đảng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng. Vì sao? Vì người thuần nhất mãn tịnh, Phạm hạnh thanh bạch mới gọi là thiện tri thức, là thiện bạn đảng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng. Vì sao? Ta thường vì các chúng sanh làm thiện tri thức, vì những chúng sanh này có sanh nên Chánh pháp Thế Tôn làm cho chúng sanh thoát khỏi sanh ngay trong hiện tại; chúng sanh có sanh-già-bệnh-chết-iru-bi-khổ-não làm cho họ xa lìa sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não... ngay trong hiện tại, không đợi thời tiết, hiện thấy thông đạt, tự giác, chứng biêt. Đó gọi là thiện tri thức, thiện bạn đảng, chăng phải là ác tri thức, ác bạn đảng. r
___ — \ _ · _

The Ton liên noi kê: Tán thán không buông lung, Là Chánh giáo của Phật, Tu thiền không buông lung, Chóng đắc dứt các lậu. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ? làm lễ ra về.

KINH SỐ 1239 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ"đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi yên tĩnh suy nghĩ như vày: "C6 thể CÓ một pháp tu tập, tu tập nhiêu mà sở nguyện trong hiện tại đây đủ, sở nguyện đời sau được đầy đủ. Vậy sở nguyện đời này đời sau được đầy đủ chăng?99 Sau khi suy nghĩ, vua liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi yên tĩnh suy nghĩ như vầy: “C6 thể có một pháp tu tập, tu tập nhiều mà sở nguyện trong hiện tại được đầy đủ, sở nguyện đời sau được đay đủ. Vậy sở nguyện đời này và đời sau được đầy đủ chang?" Phật bảo: -Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy? Đại vương! Có một pháp tu tập, tu tập nhiều mà sở nguyện đời này được đay đủ, sở nguyện đời sau được đầy đủ, sở

nguyện đời này và đời sau được đầy đủ. Đó là pháp lành không buông lung. Tu tap, tu tập nhiều về pháp lành không buông lung thì sở nguyện trong hiện tại được đầy đủ, sở nguyện đời sau được đầy đủ? sở nguyện đời này, đời sau được đầy đủ. Ví như thế gian lập sự nghiệp đều nương vào đất mà dựng lập. Pháp lành không buông lung cũng lại như thế, tu tập, tu tập nhiều thì sở nguyện đời này được đây đủ, sở nguyện đời sau được đây dử, sở nguyện đời này và sở nguyện đời sau được đầy đủ. Cũng vậy, sức lực, hạt giống, gốc rễ, do đường bộ, đường thủy, hang sư tử cũng nói nương trên đất như thế. Thế nên Đại vương nên trụ, chớ buông lung; nên nương chớ buông lung.

Sau khi Đại vương trụ không buông lung, nương không buông lung thì phu nhân sẽ nghĩ: "Bại vương trụ không buông lung, nương không buông lung, ta cũng phải như thế, trụ không buông lung, nương không buông lung." Phu nhân như thế thì đại thần, thái tử, mãnh tướng cũng như thế. Thần dân khi ấy nghĩ: "Dại vương trụ không buông lung; phu nhân, thái tử, đại thần, mãnh tướng trụ không buông lung, nương không buông lung, chúng ta cũng như thế, nên trụ không buông lung, nương không buông lung.” Đại vương! Nay người trụ không buông lung, nương không buông lung thì có thể tự hộ. Phu nhân, thể nữ cũng có thê tự hộ và kho báu sẽ tăng lên rát nhiêu. rin-l Á rri
1 • À_ 1_A The Ton liên noi kẹ: Tán thán không buông lung, Chê bai sự buông lung,
Bế-thích không buông lung, Làm chủ trời Đao-lợi. Tán thán không buông lung, Chê bai sự buông lung, Trọn vẹn không buông lung, Nhiếp trì được hai nghĩa, Hiện tại được lợi ích, Đời sau cũng như vậy. Đây là chánh hiện quán, Người trí tuệ sâu xa. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ? làm lễ ra về.

KINH SỐ 1240 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Khi ây, Vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi yên tĩnh suy nghĩ như vây: "C6 ba pháp mà tất cả thế gian không thích nghĩ nhớ đến. Những gì là ba? Đó là già, bệnh, chết. Nếu không có ba pháp thế gia^ì không thích nghĩ nhớ này thì chư Phật, Thế Tôn không xuất hiện ở đời. Thế gian cũng không biết có chư Phật, Thế Tôn đã giác ngộ chứng biết pháp này và vì người diễn nói rộng rãi. Vì có ba pháp mà tất cả thế gian không thích nghĩ nhớ đến là già, bệnh, chết nên chư Phật, Thế Tôn mới xuất hiện ở đời, và thế gian biết có chư Phật, Thế Ton đã giác ngộ chứng biết pháp, vì người diễn nói rộng ri."Sau khi nghĩ như thế, vua

liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên và đem những điều đã suy nghĩ ở trên bạch Phật. Phật bảo: -Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Ba pháp mà người thế gian không thích nhớ đến là già, bệnh, chết... thế gian biết có Thế Tôn đã giác ngộ chứng biết pháp này và vì người diễn nói rộng rãi. The Ton lại noi kẹ: Xe báu của vua di, Cuối cùng cũng hư hoại, Thân này cũng như vậy, Chuyển biến ắt đến già. Chỉ Chánh pháp Như Lai, Không có tướng suy già, Người thọ Chánh pháp này, Luôn đến chỗ an ổn. Người suy yếu thô kệch, Mang hình tướng xấu xí, Suy già đen tàn rụi, Mê muội tâm người ngu, Nếu người sống trăm tuổi, Thường lo, chết theo đến, Già, bệnh

đuổi theo nhau, Dò xét đe phá hoại. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1241 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nếu những người ở trong nhà con đều có lòng tin thanh tinh thì khi những người này mạng chung được sanh lên cõi trời chăng? Phật đáp: Lành thay! Lành thay, trưởng giả! Đây là câu nói thâm diệu là một bề thọ báo, ở giữa đại chúng rống lên tiếng sư tử, nói rằng: "Những người ở trong nhà con đều có lòng tin thanh tịnh, khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời?" Có Tỳ-kheo Đại đức thần lực nào đã nói với ông: “Hễ người nào trong nhà ông mạng chung đều sanh lên cõi trời chng?" Trưởng giả bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không. Phật lại hỏi: Hay là Tỳ-kheo-ni nào, chư thiên nào, hay người trước mặt Ta đã nghe Ta nói? Trưởng giả thưa: -Bạch Thế Tôn, không!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.